

Số: 38/2019/QĐST- HNGĐ

Tam Điệp, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Phạm Ngọc Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Ngọc Q và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con:

Anh Phạm Ngọc Q và chị Nguyễn Thị D tự nguyện thoả thuận giao cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 04/5/2014 và cháu Phạm Tuấn N, sinh ngày 01/9/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về con riêng: Anh Phạm Ngọc Q và chị Nguyễn Thị D đều xác nhận không ai có.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Ngọc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D mỗi cháu là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi cháu Phạm Khánh V, cháu Phạm Tuấn N đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về chia tài sản: Anh Phạm Ngọc Q và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Ngọc Q phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phạm Ngọc Q đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001379 ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Anh Phạm Ngọc Q đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã S, huyện Nh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú